

Bản án số: 950/2023/HS-PT

Ngày: 14 -12 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhựt Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 742/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn Ú. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Lê Văn Ú**, sinh 01/01/1985, tại A, Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T và bà Hồ Thị H; vợ Huỳnh Thị Ú1 và có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 15/7/2022; tạm giam ngày 18/7/2022 (có mặt tại điểm cầu thành phần)

**- Người bào chữa cho bị cáo theo Luật định:** Luật sư Vũ Thanh H1 – Văn phòng Luật sư Vũ Thanh H1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

**- Bị hại:**

1. Nguyễn Thị Yên C, sinh ngày 25/02/2006 (có mặt tại điểm cầu thành phần)

2. Nguyễn Trung N, sinh ngày 21/9/2003 (có mặt tại điểm cầu thành phần)

3. Tô Thị K, sinh năm 1980 (có mặt tại điểm cầu thành phần)

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Yên C:* Bà Tô Thị K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên (có mặt tại điểm cầu thành phần)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Yên C:* Luật sư Nguyễn Trần Thụy Q - Là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K (có mặt tại điểm cầu thành phần)

*Người tham gia tố tụng khác:* Ông Lê Đăng K1 – Chuyên viên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Lê Văn Ú và bà Tô Thị K chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn tại nhà bà K ở ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang cùng với 02 người con riêng bà K là cháu Nguyễn Trung N và Nguyễn Thị Yên C. Trong quá trình chung sống giữa Ú và bà K thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tháng 6/2021, Ú đã rời khỏi nhà không còn chung sống với bà K nữa, tuy nhiên Ú thường xuyên về nhà hăm dọa bà K.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/10/2021, anh N chở bà K đi thăm bệnh người thân ở Xóm B, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Lúc này Ú chạy võ máy đến nhà để tìm nhưng chỉ có cháu Yên C ở nhà, Ú đã điện thoại hỏi bà K đang ở đâu, bà K cho Ú biết là mình và cháu N đi thăm bệnh, sau đó Ú điều khiển võ máy đến nơi bà K đang đi thăm bệnh, ở Xóm B. Khi đến nơi Ú vào nhà uống rượu cùng với người thân của bà K, còn bà K thì được N dùng xe mô tô chở về. Đến khoảng 21 giờ, Ú cũng điều khiển võ máy về tới nhà bà K, thấy nhà đã tắt đèn đi ngủ, Ú đã kêu cửa nhưng không ai ra mở cửa, Ú đi đến cửa sau dùng tay giật mạnh cửa nhưng không ra, Ú tiếp tục đi đến cửa trước giật cửa, do tức giận vì không được mở cửa, thấy cây dao Yếm bằng kim loại để ở mái hiên nhà (dao sử dụng trong gia đình bà K, làm cỏ bỏ quên), Ú đã cầm dao vừa thấy N ra mở cửa, Ú cầm dao bằng tay trái chém 01 nhát trúng vào bả vai phải, bà K chạy vào can ngăn thì bị Ú dùng tay trái chém 01 nhát trúng vào bả vai phải, cháu Yên C đến can ngăn cũng bị Ú cầm dao bằng tay trái chém 01 nhát vào vùng đỉnh trán trái và 01 nhát vùng trán phải. Bà K đã truy hô để mọi người đến giúp, ông Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn B nhà ở cặp bên chạy qua, thấy vậy Ú vứt dao trước sân nhà rồi nhảy xuống võ máy đang đậu chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/TgT, ngày 10/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh K, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Nguyễn Thị Yên C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng trán phải (mặt phải) và vùng đỉnh trái.

- Nứt xương sọ vùng trán phải và nứt xương sọ vùng đỉnh trái.
- 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
  - Vùng trán phải (mặt phải) là: 16% (Mười sáu phần trăm).
  - Vùng đỉnh trái là: 18% (Mười tám phần trăm).
- 3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 31% (Ba mươi một phần trăm).
- 4. Vật gây thương tích: Vật sắc, vật chùng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích này.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/TgT, ngày 10/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh K, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Tô Thị K như sau:

- 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng vai phải bờ trên ngoài và bờ trước ngoài.
- 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
  - Vùng vai phải bờ trên ngoài là: 01% (Một phần trăm);
  - Vùng vai phải bờ trước ngoài:
    - + Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).
    - + Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).
- 3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).
- 4. Vật gây thương tích: Vật có góc cạnh sắc, vật chùng (cây dao) gửi giám định gây được các thương tích này.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/TgT, ngày 10/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh K, kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Nguyễn Trung N như sau:

- 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng xương bả vai phải.
- 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở: Vùng xương bả vai phải là: 01% (Một phần trăm).
- 3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 01% (Một phần trăm).
- 4. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc, vật chùng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích này.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: 01 (một) con dao yếm bằng kim loại nguyên khối, màu đen, dài 33,7cm. Trong đó phần cán dài 10cm có dạng ống tròn đường kính 2,7cm. Phần lưỡi dài 20,75cm, lưỡi có nhiều rãnh khuyết, mũi nhọn.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSTKG – P2 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Văn Ú về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:*

Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Lê Văn Ú phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn Ú **12** (mười hai) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/7/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/8/2023, bị cáo Lê Văn Ú có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Lê Văn Ú không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng bị hại chửi và đánh bị cáo trước, bị cáo té ngã. Trong lúc ẩu đã do bị cáo vùng vẫy, xô đẩy, cầm vật gì không biết quơ qua quơ lại trúng các bị hại chứ bị cáo không cố ý giết người. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng với hành vi của bị cáo. Do đó, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Vũ Thanh H1 phát biểu ý kiến: Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khai nhận của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như quy định của pháp luật để xem xét cho bị cáo. Trường hợp không chấp nhận kháng cáo về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bản thân bị cáo thấy ân hận về hành vi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, là trụ cột kinh tế để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là bà Tô Thị K, ông Nguyễn Trung N, Nguyễn Thị Yên C thống nhất không đồng ý kháng cáo của bị cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Yên C là Luật sư Nguyễn Trần Thụy Q phát biểu ý kiến: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là có căn cứ và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận vết thương của các bị hại là do bị cáo gây ra nhưng kháng cáo kêu oan. Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm

chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội giết người theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kêu oan nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Ú không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo trong quá trình điều tra, được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; bản kết luận giám định về thương tích và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2021, do sự bức tức trong cách xử sự hằng ngày về việc mở cửa vào nhà mà bị cáo Lê Văn Ú đã dùng dao yếm trước nhà chị Tô Thị Kiều c liên tục cả 03 mẹ con chị K gây thương tích, cụ thể cháu Nguyễn Thị Yên C bị thương vùng trán phải (mặt phải) và vùng đỉnh trái, nứt xương sọ vùng trán phải và nứt xương sọ vùng đỉnh trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là 31%, tại thời điểm này cháu C chưa được 16 tuổi; chị Tô Thị K bị thương tích vùng vai phải bờ trên ngoài và bờ trước ngoài, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%; Nguyễn Trung N bị thương tích vùng xương bả vai phải tỷ lệ tổn thương là 01%. Bà K đã truy hô để mọi người đến giúp, ông Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn B nhà ở kế bên chạy qua, thấy vậy Ú vút dao trước sân nhà rồi nhảy xuống võ máy đang đậu chạy thoát.

[2.2] Bị cáo cho rằng trong lúc ẩu đã do bị cáo vùng vẫy, xô đẩy, cầm vật gì không biết quơ qua quơ lại trúng các bị hại chứ bị cáo không có ý giết người. Xét thấy, ý thức chủ quan của bị cáo được thể hiện thông qua hành vi khách quan. Trong vụ án này, lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 257-260) đều thể hiện bị cáo sử dụng dao yếm (loại dao làm cá) của chị K do bị cáo

nhất được ở trước nhà chị K để chém liên tục các bị hại, chém nhiều nhất, trong đó có những nhát chém vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại, lúc đầu là chém là anh N, sau đó chị K can ngăn thì bị cáo chém chị K, và cháu Yên C chạy đến ngăn cản thì bị cáo chém luôn Yên C. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại (BL 227, , của người làm chứng Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H2 (BL 245 – 255, 273), với biên bản thực nghiệm điều tra ngày 18/10/2022 (BL 215, 229, 233, 235, 239, 242), với kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản tự thỏa thuận dân sự ngày 03/10/2022 có chữ ký của bị cáo (BL 70). Mặc dù sau đó bị cáo thay đổi lời khai nhưng việc thay đổi lời khai này không phù hợp với các chứng cứ khác nên không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm chém người có thể tước đoạt tính mạng của người khác nhưng bị cáo vẫn dùng dao chém liên tục từ người này đến người khác, bất kể đó là ai, khi gặp các bị hại là xông vào chém, cho thấy ý thức của bị cáo là chém bất cứ ai có mặt tại hiện trường, chém trúng bất kể chỗ nào cũng được, chết cũng được, bị cáo chấp nhận hậu quả xảy ra, mặc dù các bị hại không có hành động nào gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị cáo. Như vậy, có cơ sở xác định, ý chí chủ quan của bị cáo là muốn tước đoạt tính mạng các bị hại. Việc bị hại không chết là do được hàng xóm can ngăn và được cấp cứu kịp thời là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo nên việc bị cáo khai nhận không cố ý giết người là không có căn cứ.

[2.3] Tuy giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn lớn, đồng thời giữa các bên đã có thời gian dài sống chung như một gia đình, đã có thời gian quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng chỉ vì sự bức tức do không mở được cửa vào nhà mà bị cáo đã dùng sử dụng hung khí nguy hiểm chém liên tục các bị hại, trong đó có người dưới 16 tuổi, nhằm muốn tước đoạt trái phép tính mạng của các bị hại, cho thấy tính chất côn đồ, xem thường pháp luật, tính mạng con người của bị cáo.

[2.4] Với các hành vi nêu trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Ú phạm tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo Ú là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo.

[4.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo không có ý định giết người. Tuy nhiên, như phân tích tại mục [2.2], bị cáo có ý thức muốn tước đoạt tính mạng của các bị hại và chấp nhận hậu quả xảy ra nên kháng cáo này của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ là đã tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại cho các bị hại số tiền 30.000.000đ và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời xác định tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, từ đó xử phạt bị cáo 12 năm tù. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với 03 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự; việc thực hiện tội phạm của bị cáo là rất quyết liệt, bất chấp pháp luật và coi thường tính mạng của người khác. Quá trình điều tra cho đến phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thể hiện thái độ khai báo quanh co, không thành khẩn. Do đó, việc bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù là nhẹ và có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới không có cơ sở giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa, và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của vị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Văn Ú phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ú. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ú phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn Ú **12** (mười hai) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/7/2022.

Tiếp tục giam bị cáo Lê Văn Ú để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê Văn Ú phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Kiên Giang; (2)
- VKSND tỉnh Kiên Giang; (1)
- Công an tỉnh Kiên Giang; (1)
- Cục THA DS tỉnh Kiên Giang; (1)
- TTG Công an tỉnh Kiên Giang; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (1)
- Bị hại; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 18b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Phan Nhựt Bình**